

# SUBUD

TRONG TẬP NÀY:

## **BAPAK :**

— KHAI-MẠC ĐỆ-NHỊ ĐẠI  
HỘI-NGHỊ SUBUD THẾ-GIỚI

— NHIỆM-VỤ CỦA PHỤ-TÁ

## **TARZIE VITTACHI**

— MỘT ĐỊA ĐỰNG TÀN  
THƯỚC LÁ SẠCH

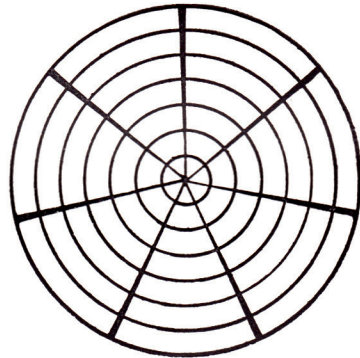
Bà **N. V. C.** dịch :

— NHỮNG KINH - NGHIỆM  
CỦA ÔNG

SUDARTO MARTOHUDOJO

## **GIÁC-NGUYÊN :**

— LÁ THƯ TJILANDAK



DÀNH RIÊNG CHO HỘI-VIÊN  
VÀ DỰ-BỊ HỘI-VIÊN HỘI  
**SUBUD VIỆT - NAM**

\*\*\*

THÁNG 7 - 8 NĂM 1964 (IV)

*Hồng Nam & Muvani lãg*

*gn* 2.2011

# SUBUD



THÁNG 7—8

NĂM 1964 (IV)

## ĐỆ-NHỊ ĐẠI HỘI-NHỊ THẾ-GIỚI SUBUD

(TẠI NEW-YORK, BRIARCLIFF, THÁNG 7 - 1963)



### Bapak khai-mạc Đại Hội-Nghị .

« Như các vị đã biết, Tờ-chức Huynh-đệ SUBUD có một khía cạnh hành-chính với mục-đích săn-sóc và giải-quyết những vấn-đề vật-chất; nhưng những vấn-đề thuộc về khía cạnh hành-chính ấy không thể chiếm một ưu-thế trong Tờ-chức Huynh-đệ của chúng ta là một tờ-chức huynh-đệ tâm-linh, bởi vì Latihan — phần tâm-linh — mới là phần quan trọng nhất, còn phần tờ-chức hành-chính chỉ là một thứ văn-phòng với mục-đích điều hành những công việc thực-tế của Tờ-chức Huynh-đệ tâm-linh mà thôi. Chính Latihan mới là phần quan trọng nhất, cho nên các vị chớ quên điều này trong những cuộc thảo-luận trong Đại Hội-Nghị. Có nhiều vấn-đề sẽ được đem ra thảo-luận, nhưng khi thảo-luận các vị luôn luôn nhớ rằng các vị phải ở trong một trạng-thái yên-tĩnh và như thế trong suốt thời-gian Đại-Hội làm việc. Bất cứ lúc nào và bất

cứ về vấn-đề gì đem ra thảo-luận, các vị cũng phải được hướng-dẫn bởi Quyển-Năng Cao-Cả của Thiêng-Liêng.

Trong thực-tế, sự phát-triển của Tồ-Chức Huynh-Đệ chúng ta, sự thuận-hòa và sự hiểu biết lẫn nhau giữa tất cả chúng ta đều tùy thuộc vào nhóm Phụ-Tá. Các vị phải nhận-thức rằng trong khi các Phụ-Tá gánh một trách-nhiệm rất nặng-nề — bổn-phận và nhiệm-vụ của họ thật quả rất nặng-nề bởi vì sự tiến-triển của hội-viên, sự thuận-hòa, sự hợp-tác và hiểu biết lẫn nhau đều tùy thuộc vào Phụ-Tá — thì ban Quản-Trị có nhiệm-vụ sẵn sóc đến những nhu-cầu vật-chất của Tồ-Chức và phải cố gắng hết sức để làm tròn nhiệm-vụ ấy. Giữa nhóm Phụ-Tá và ban Quản-Trị phải có những liên-lạc hoàn-hảo. Vì sao? Vì nếu không có sự giúp đỡ của ban Quản-Trị thì nhóm Phụ-Tá không thể hoạt-động được thích-nghĩ và không thể duy-trì được sự hòa-thuận và hiểu-biết giữa các hội-viên. Vì thế cho nên ban Quản-Trị phải cố-gắng hết sức để giúp đỡ nhóm Phụ-Tá trong tất cả các vấn-đề vật-chất.

Các vị bây giờ đã thấy rõ là tuy nhiệm-vụ của Phụ-Tá và của ban Quản-Trị thật khác nhau, nhưng tinh-thần hợp-tác chặt-chẽ giữa hai nhóm rất cần-thiết để cho tất cả mọi việc tiến-triển điều-hòa.

Thật ra, nhóm Phụ-Tá là tập-đoàn cố-vấn của ban Quản-Trị, bởi vì mỗi khi có những sự khó-khăn hoặc những vấn-đề quan-trọng cần giải-quyết, ban Quản-Trị phải hỏi và lấy lời khuyên (conseil) của nhóm Phụ-Tá, và nhóm này phải có khả-năng giúp đỡ ban Quản-Trị thật đầy đủ trong việc làm và trong sự thực-hành nhiệm-vụ của họ.

(S. I. S. tập I, số 1, tháng 8 năm 1963)



### Nhiệm-vụ của Phụ-Tá

*Đề các anh chị em SUBUD có một ý-niệm đại-cương về trách-nhiệm và bổn-phận của một Phụ-Tá, chúng tôi trích đăng dưới đây :*

1<sup>o</sup>) một đoạn bản thông-diệp của Bapak gửi cho Đại-Hội SUBUD Anh-Quốc họp tại Suanwick, Derbyshire ngày 5-8-1963.

2<sup>o</sup>) những ghi chép bằng tay của một số đại-biểu dự Đại-Hội-Nghị Thê-Giới SUBUD tại New-York, Briarcliff, tháng 7 năm 1963.



### **Thông-diệp của Bapak gửi cho các Phụ-Tá tại Đại-Hội SUBUD Anh-Quốc.**

« ... Như tất cả các vị đều biết, người Phụ-Tá, trong thực-tế, thay mặt cho Bapak bất cứ tại nơi nào, và như thế dĩ-nhiên là người Phụ-Tá có trách-nhiệm về tất cả những gì liên-quan đến sự tiến-triển của SUBUD và của các hội-viên. Bởi vậy các Phụ-Tá phải có đủ khả-năng trả lời thỏa-mãn những câu hỏi của các hội-viên về những vấn-đề liên-quan đến Latihan. Ngoài ra, điều rất cần-thiết là người Phụ-Tá phải là một gương-mẫu cho các hội-viên.

Bapak nói thế bởi vì Phụ-Tá là người mà lời khuyên-bảo đáng đề cho người ta theo. Bởi vậy nếu một Phụ-Tá có những hành-động không tốt hoặc cho những lời khuyên-bảo phát-nguyên từ cái ta bên ngoài — nghĩa là không đúng với chỉ-dẫn tiếp nhận được trong Latihan — thì kết-quả dĩ-nhiên là sự hướng-dẫn và lời khuyên bảo của họ sẽ không được người ta theo. Những hội-viên sẽ cảm thấy không thể đặt vào người ấy sự tin-trởng mà người ta đặt vào một Phụ-Tá.

Trong nhiều buổi nói chuyện trước, Bapak đã minh-giải những trách-nhiệm và bổn-phận của các Phụ-Tá. Những trách-nhiệm và bổn-phận ấy là :

1<sup>o</sup>) Giải-thích rõ-ràng ý-nghĩa và mục-dịch của SUBUD cho bất cứ ai hỏi, hoặc cho những hội-viên còn điều gì thắc-mắc, hoài-nghi.

2o) Khai-mở cho những dự-bị hội-viên và chăm nom, săn sóc đến sự thuận-hòa giữa các hội-viên.

3o) Một điều rất cần-thiết là Phụ-Tá phải biết trắc-nghiệm sự tiến-triển trong việc tập Latihan của các hội-viên. Phụ-Tá phải biết rất sớm những hội-viên nào có khả-năng tiếp-nhận hoặc không tiếp-nhận được trong Latihan.

4o) Đề thực-hành điều vừa nói trong đoạn 3, người Phụ-Tá nên làm trắc-nghiệm với những Phụ-Tá khác. Như thế, sự chỉ-dẫn nhận được trong Latihan trắc-nghiệm này sẽ không bị ảnh-hưởng bởi tâm, trí và dục-vọng.

5o) Một điều rất cần-thiết là những Phụ-Tá hội-họp cùng nhau ít nhất mỗi tháng một lần đề cùng nhau bàn-luận. Trong những buổi họp này, những việc thông-thường sẽ được giải-quyết không phải chỉ bằng thảo-luận mà thôi. *Những Phụ-Tá còn phải cùng nhau trắc-nghiệm những vấn-đề đem ra thảo-luận. Như thế, nhờ Latihan, các buổi họp của Phụ-Tá sẽ là một dịp để tiến.*

6o) Khi nào ban Quản-Trị hỏi lời khuyên (conseils) của các Phụ-Tá về một vấn-đề gì thì các Phụ-Tá phải có thể cho những lời khuyên cần đến. Lẽ dĩ-nhiên là những lời khuyên ấy không phải là kết-quả của trí-óc suy-nghĩ, mà là kết-quả của Latihan trắc-nghiệm về vấn-đề nêu ra. Như thế sẽ tránh được những hiểu lầm và những bất đồng ý-kiến giữa các Phụ-Tá hoặc giữa Phụ-Tá và Ban Quản-Trị.

Trên đây là những bổn-phận và trách-nhiệm quan-trọng nhất của các Phụ-Tá. Bapak ước mong rằng các vị đủ làm Phụ-Tá thì các vị có khả-năng làm tròn những nhiệm-vụ vừa kể.



### Những điều đã ghi chép được trong Đại Hội-Nghị

(Các ghi chép dưới đây là những giải-thích của Bapak mà ông Usman đã thông-dịch. Những ghi chép ấy chỉ là những « ghi-chú tóm tắt » mà thôi, chứ không phải là nguyên-văn lời giảng của Bapak. Cơ-quan S.I.S. đã chấp-thuận việc phổ-biến những ghi chép này).

— Phụ-Tá là người giúp đỡ Bapak khi Bapak vắng mặt. Ở tại một vài nơi Bapak nhận xét thấy có ba loại Phụ-Tá:

a) Những Phụ-Tá chỉ đến làm Latihan thôi.

b) Những Phụ-Tá chỉ đến để khai-mỏ.

c) Những Phụ-Tá chỉ đến để mở cửa vào.

Phụ-Tá phải đồng-thời làm cả ba việc ấy.

Làm Phụ-Tá là một thứ danh-dự. Nếu Phụ-Tá nào tự-phụ là mình tiến cao hơn các hội-viên khác thì điều ấy là một chương-ngại cho sự phát-triển của tâm-linh. Chính Bapak sẽ không bao giờ tự cho rằng Bapak tiến cao hơn người khác, và rất có thể có người tiếp-nhận được nhiều hơn Bapak hoặc đạt được một trạng-thái cao hơn Bapak, nếu điều ấy là Ý-muốn của Thiêng-Liêng. (3-7)

— Nếu một hội-viên ở trong một trạng-thái tiếp-thụ nhạy cảm hơn Phụ-Tá thì họ có thể tiếp-thụ được nhiều hơn. (3-7)

— Các vị phải làm một cố-gắng để dẹp cảm-giác thấy mình cao hơn người khác, để cho cảm-giác ấy không trở thành một chương-ngại cho các vị. (3-7).

— Phải lâu, rất lâu mới có thể trở nên một người Phụ-Tá thật sự. (25-7)

— Nếu trong Hội thiếu sự hòa-thuận giữa các hội-viên thì tình-trạng ấy chứng tỏ là các Phụ-Tá không biết nhiệm-vụ và bổn phận của mình; lỗi và trách-nhiệm thuộc về phần họ. (19-7)

— Phụ-Tá nào không thể đến Latihan đều đều được thì phải tự mình từ-chức. (3-7)

— Nhóm Phụ-Tá là một tập-đoàn cố-vấn của Ban Quản-Trị và của các hội-viên. Các vấn-đề vật-chất quan-trọng đều phải đem ra trắc-nghiệm. (3-7)

— Tương-lai của Hội ra sao là tùy thuộc Ban Phụ-Tá. (3-7)

— Khi làm trắc-nghiệm, cái gì quan-hệ không phải là các Phụ-Tá mà là sự chỉ-dẫn mà họ tiếp-nhận được trong Latihan. (3-7)

— Phụ-Tá nào làm việc trong Ban Quản-Trị vẫn là Phụ-Tá nhưng không thực-hành; họ không được khai-mở.

Mỗi tháng một lần, những Phụ-Tá phải nói chuyện với nhau về tình-trạng của các hội-viên trong Latihan. Với tư-cách Phụ-Tá, các vị phải biết sự tiến-triển của những hội-viên trong Latihan. Các vị phải để ý đến các hội-viên. Không được để xảy ra trường-hợp có những hội-viên không nhận thấy một cảm-giác gì. Thi-dụ như tại đây, Bapak đã làm Latihan với vài hội-viên ở trong tình-trạng vừa nói.

Những lời giảng của Bapak không phải là những lời khuyên thường; các vị có thể tiếp-nhận được những lời khuyên-giảng ấy trong Latihan. Nếu ai hành-động trái với những lời giảng ấy thì người đó đã cố ý hành-động trái với Latihan (25-7).

— Sự tiến-triển và hòa-hợp của SUBUD tùy thuộc nhóm Phụ-Tá.

Ban Quản-Trị phải hết sức làm tròn nhiệm-vụ của mình.

Phải có sự hợp-tác tốt đẹp giữa Ban Quản-Trị và nhóm Phụ-Tá. Ban Quản-Trị phải lấy lời khuyên (demander conseil) của nhóm Phụ-Tá là một tập-đoàn cố-vấn.

Phụ-Tá là để giúp-đỡ Bapak; vậy các vị phải có khả-năng giúp đỡ Bapak bất cứ tại nơi đâu. Phụ-Tá cũng phải là những người giúp đỡ các hội-viên. Nhiệm-vụ này rất nặng nề. Bapak mong rằng các vị sẽ thực-hành nhiệm-vụ ấy một cách chu-đáo để thật sự giúp đỡ Bapak. (8-7)

Sự yên-tĩnh sau khi làm Latihan không quan-hệ lắm, bởi vì sau khi làm Latihan các vị đã được thanh-lọc rồi; sự cần thiết là phải yên-tĩnh trước khi làm Latihan. Nếu người nào thích được yên-tĩnh cả sau khi làm Latihan nữa thì càng tốt.



Nhưng điều cần-thiết hơn cả là sự yên-tĩnh trước khi làm Latihan; đây là một cách để sửa-soạn thân-tâm; như vậy, các vị sẽ tiếp-thụ được nhiều hơn. (19-7)

Trước khi làm Latihan các vị phải yên-tĩnh và không được uống rượu. Những hội-viên nào đã uống rượu sẽ không được tập Latihan và phải trở về nhà (25-7)

Trước khi khởi sự một việc gì, các vị phải ở trong một trạng-thái yên-tĩnh bên trong. (19-7)

Nhiều trường-hợp bạo-phát (crises) đã xảy ra bởi vì người ta cứ muốn tìm hiểu SUBUD ra sao và muốn tiến nhanh. Đừng làm quá nhiều Latihan và phải kiên-tâm. (15-7)

Sự cách-biệt nam-giới và nữ-giới sau khi đã làm Latihan không cần-thiết ở Âu-Mỹ. Điều này là một vấn-đề phong-tục. (15-7)

Nhờ Latihan, các vị được thanh-lọc và xả những cái gì không chân-thật, không lành-mạnh trong người; sau khi đã được thanh-lọc rồi, tâm và trí sẽ được nội-ngã hướng-dân. Người nào chưa đạt được tới mức ấy phải làm một cố-gắng để tự kiểm-chế lấy mình trong đời sống hằng ngày. Nếu các vị thấy muốn hoặc cần làm điều gì trái với luật-lệ của xã-hội thì các vị phải làm một cố-gắng để tự ngăn cản mình đừng làm điều ấy,

Các vị phải là một gương mẫu cho những người chung quanh. Tuy SUBUD là hoạt-động của Thiêng-Liêng, là công-đức của Thiêng-Liêng, nhưng các vị đừng nghĩ rằng: « Đây là phần việc của Thiêng-Liêng, còn về phần tôi, tôi muốn làm gì thì làm ». Các vị phải làm một cố-gắng. Trong lúc giao-thời này, các vị phải để ý đến những hành-động của các vị, nếu không thì là một sự phụ-ơn Thiêng-Liêng. (22-7)

Phần đông chúng ta đều muốn được những người khác phán xét mình, nhưng Bapak chỉ muốn được Thiêng-Liêng phán-xét mà thôi. Muốn được người khác phán-xét rằng mình

đã tiến cao về phương-diện tâm-linh, ấy là một điều do dự-vọng phát ra.

Bapak nhắc chúng ta phải đề ý đừng trộn lẫn SUBUD với những phương-pháp tu-tập khác. Bapak đã « trắc-nghiệm » những phương-pháp Yoga, Gurdjieff, v.v... để xem từ đâu đến. Trả lời : « từ bên dưới ». (ghi-chú của R.E.)

Sau khi làm Latihan, chúng ta phải chờ bao nhiêu lâu rồi mới nên hội-họp với những người khác (không ở trong SUBUD) ? « Một, hai giờ sau » (Bapak). Những hội-viên ở nơi xa và tập một mình nên tập vào cùng những giờ của nhóm SUBUD gần nhất. Nhưng điều này không phải là một định-lệ, và chỉ áp-dụng cho những người ở xa mà thôi. Đối với những hội-viên khác thì tất nhiên là không thể bỏ những buổi tập chung ở Trụ-sở được.

Nếu một Phụ-Tá không cảm nhận thấy gì trong Latihan thì người ấy phải trả lại thẻ Phụ-Tá. Nhưng nếu sau này họ bắt đầu cảm-nhận được trong Latihan thì họ có thể trở lại làm Phụ-Tá,

Nếu một hội-viên bỏ Hội sau hai, ba năm và không tập Latihan nữa thì những Phụ-Tá nên đến thăm họ ; *nhưng chờ nên nài-ép họ hoặc thuyết-phục họ.* (19-7)

Không cần làm tuyên-truyền cho SUBUD. SUBUD không phải là một thứ hàng như những loại hàng mà người ta đem làm quảng-cáo trong các nhật-trình. Chúng ta chẳng nên nghĩ quá nhiều đến người khác và cũng chẳng nên quan-tâm đến ý-nghĩ của người khác đối với SUBUD. Sự tuyên-truyền tốt nhất là sự thay-đổi mà chúng ta đã chứng-nghiệm và thực-hiện được cho chúng ta. (25-7)

Đừng có luôn luôn lúc nào cũng cứ nghĩ rằng SUBUD sẽ tốt cho người khác ; trước hết hãy nghĩ đến chính các vị đã và hãy nghĩ đến sự-kiện là SUBUD tốt cho các vị. (3-7)

Bapak đã cho lời khuyên là trong xã-hội, chúng ta phải đối-xử với nhau cũng như ở trong một Tổ-Chức Huynh-đệ (Ghi-chú của P.B).

Bapak đã nhận được rất nhiều câu hỏi mà các Phụ-Tá có thể trả lời được. Chính các Phụ-Tá cũng đã viết đề hỏi nữa. Các Phụ-Tá phải giúp đỡ Bapak ; nếu sự-kiện vừa nói cứ tiếp-tục và Bapak phải trả lời hết các thư thì tình-trạng sẽ rất khó khăn. Những hội-viên sẽ không coi các vị là Phụ-Tá nữa. Bapak đã nhận được những thư nói là các Phụ-Tá không có khả-năng trả lời được những câu hỏi. Như thế thì các vị mất cái tên là Phụ-Tá.

Về trắc-nghiệm. Các vị phải được trả lời giống nhau. Trong trạng-thái yên-tĩnh, tức là trong trạng-thái Latihan, các vị sẽ nhận được trả lời giống nhau. Trắc-nghiệm tức là một Latihan.

Các vị đừng trắc-nghiệm như lối Bapak đã làm. Bapak đã làm như thế để thí-đụ, để chỉ cho các vị mức tiến-triển của các vị trong Latihan. Các vị đừng có chơi đùa với trắc-nghiệm ; trắc-nghiệm không phải là một trò chơi trong những buổi hội-họp. Trắc-nghiệm cũng có một phần nguy-hiểm. Các vị chưa đủ khả-năng biết rõ trả lời phát-xuất từ đâu. Trả lời có thể không đúng. Các vị phải thận-trọng! (22-7)

Cái chết chỉ là sự chia rẽ thể-xác với linh-hồn. Sau khi chết, sự thanh-lọc vẫn tiếp tục và linh-hồn sẽ lớn lên. Khi ấy các vị sẽ thoát khỏi cái thể-xác vật chất, và linh-hồn sẽ tăng-trưởng nhanh chóng hơn. Bapak nói điều ấy cho những người nào sợ rằng không còn nhiều thời-giờ để tu-tập Thế-giới này là một thế-giới vật-chất. Muốn đạt tới mức con người hoàn-toàn, các vị phải trải qua những thế-giới hạ-đẳng. Có bảy tầng lớp trong thế-giới của những sức mạnh vật-chất.

— Không cần phải trắc-nghiệm những dự-bị hội-viên sau khi họ đã chờ ba tháng. Vì nếu họ đã chờ ba tháng thì điều ấy chứng tỏ là họ đã đủ thành-tâm. Dĩ-nhiên là có những trường-hợp biệt-lệ của những người chỉ đến vì sự tò-mò và muốn so-sánh SUBUD với những phương-pháp khác. (25-7)

**Ghi chép của các đại-biểu Đức-Quốc  
Tại Đại Hội-Nghị New-York**

# Một Đĩa Đựng Tàn Thuốc Lá Sạch

\* CỦA TARZIE VITTACHI

(Trích trong quyển «MỘT KÝ-GIẢ Ở TRONG SUBUD»)

**M**ỘT hội-viên tại Trung-Tâm SUBUD Colombo (xin tạm gọi tên là Herbert) có một vấn-đề cá-nhân khó giải-quyết: tật uống rượu của anh. Bạn ấy là một trong những người gia-nhập SUBUD đầu tiên tại đây. Người rất thông-minh, dễ xúc-cảm, Herbert là giám-đốc một công-ty đang phát-triển lớn, và có một gia-đình vui vẻ. Nhưng Herbert không tài nào dứt bỏ được tính thích uống rượu. Trước kia anh ta đã được nghe ông Icksan (1) bảo : « Khi nào nội-tâm anh bảo thôi thì cái ấy sẽ thôi », nên Herbert cứ chờ mãi lời chỉ bảo ấy mà chẳng thấy nó đến. Herbert đã nhận thấy nhiều thay đổi ở các người khác, còn về phần anh ta thì chẳng thấy gì.

Vào thời-kỳ ấy có một thanh-niên nhà giàu, thông-minh, tính vui-vẻ và cũng có tật nghiện rượu ; y đã tiêu phí một số tiền rất lớn để mua thú say-sưa của những chén rượu nồng. Sau khi vào SUBUD được gần một năm, y nhận thấy người y không thể nào chịu nổi được hơn một hoặc hai chén rượu nhỏ nữa. Một hôm tôi trông thấy y cố ý tự khiêu-khích mình, nốc một hơi hết cả một chai rượu bia rồi vội vã chạy ngay ra ngoài hàng hiên và nôn mửa ra hết. Con người của y một nửa thì muốn thôi uống rượu, một nửa thì lại không chịu cái ý là thân-thể y sẽ không tuân theo ý-muốn của y nữa ; bởi thế cho nên y cứ tiếp-tục uống rượu. Khi tôi trông thấy y nôn oẹ ra hết cả chai bia tôi bèn hỏi y tại làm sao thế. Câu trả lời của y thật đáng ghi nhớ. Vừa cố nén cái nôn trong cổ họng y vừa nói : « Chỉ tại cái SUBUD ! »

Herbert biết trường-hợp của thanh-niên mà tôi vừa kể và

---

(1) Ông Icksan là một Phụ-Tá cao-cấp Nam-Dương.

nhiều trường-hợp khác nữa, trong đó có người thì dứt hẳn uống rượu, có người thì chỉ còn uống rất ít. Khi Bapak đến Tích-Lan, Herbert đến thăm Ngài và hỏi về tật nghiện rượu của y :

« Thưa Bapak, tôi tự biết là tôi uống nhiều rượu quá và vẫn hy-vọng rằng Latihan sẽ giúp tôi dứt bỏ tật ấy ; nhưng đến nay nó vẫn còn nguyên như trước. Thưa Bapak, tại sao thế ? »

Bapak trả lời :

— Tại ông không muốn dứt bỏ tật ấy.

Lúc bấy giờ tôi không thể hiểu được câu trả lời của Bapak. Câu trả lời này hình như mâu-thuẫn với những lời giảng của Ngài hồi trước. Mãi đến một năm sau, khi tôi gặp Bapak ở Ấn-độ, tôi mới hiểu được cái đẹp và tính-chất giản-dị của câu trả lời nói trên.

Hồi ấy ông Boman-Behram hỏi Bapak :

— Có phải là chúng tôi không cần làm một cố-gắng gì về ý-chí để dứt bỏ những tật xấu hoặc những thói quen mà chúng tôi biết là không tốt cho sự tiến-hóa tâm-linh của chúng tôi ?

Bapak trả lời là cần phải làm.

Tôi bèn hỏi :

— Nhưng, thưa Bapak, hồi chúng tôi mới vào SUBUD thì được nghe nói rằng chúng tôi không cần phải dụng tâm cố-gắng hoặc mong muốn gì hết. Mà thật thế, Bapak dạy rằng chúng tôi chẳng có tí gì gọi là ý-chí của chúng tôi, hoặc nếu có thì ý-chí ấy cũng yếu ớt quá nên chẳng có chút giá-trị gì...

Bapak trả lời :

— Phải, đúng như vậy.

Tôi nói tiếp :

— Nhưng bây giờ Bapak bảo rằng chúng tôi cần dụng tâm cố-gắng và mong muốn.

Bapak nói :

— Vậy ông thấy có mâu-thuần giữa hai lời nói của Bapak?

Tôi trả lời :

— Vâng, hình như có mâu-thuần.

Bapak nói :

— Tại sao ông vào SUBUD? Ông vào là vì ông đã thử mấy lối tu-tập để giúp ông tiến-hóa trong đời sống tâm-linh — Đạo Phật, cách tu-tập của Krishnamurti; phương-pháp Gurdjieff — tất cả những lối ấy đều cần đến sự cố-gắng của ý-chí. Nhưng ý-chí này đã không đến với ông, hoặc có đến chẳng nữa thì cũng rõ-ràng là yếu ớt quá và không thể chống chọi với những sức phản-động đối-lập. Đời sống của ông cứ vất-vưởng đổi thay theo chiều gió của mỗi lúc. Vì thế mà ông đã vào SUBUD. Khi ấy ông đã được dặn rằng không cần phải dùng ý-chí hoặc làm một cố-gắng gì, ngoài việc làm Latihan thật chăm-chỉ và đều đều. Điều ấy đã hấp-dẫn ông và ông đã ở lại SUBUD. Đến nay, ba năm sau, Bapak bảo : « Ông hãy dùng ý-chí của ông ». Và ông cho rằng có sự mâu-thuần. Thế ông không thấy là những kinh-nghiệm của ông trong thời-gian giữa hai lời nói ấy đã thanh-toán sự mâu-thuần ấy rồi hay sao ?»

Tôi thưa là tôi không nhận xét thấy điều ấy.

Bapak giảng :

— Điều ấy như thế này. Khi ông mới vào SUBUD thì trong người ông không có cái gì có thể thật-sự gọi là Ý-chí. Nhưng vì ông tập Latihan nên ý-chí ấy đã sống dậy và hoạt-động mỗi ngày một mạnh hơn trong người ông. Ngày nay thì ông đã có cái gì mà ông có thể bắt đầu nhận ra là Ý-chí rồi. Vì thế nên bây giờ Bapak bảo : « Ông hãy dùng cái Ý-chí ấy.

ở tại mức-độ lớn mạnh hiện nay của nó, để dứt bỏ những tật xấu hoặc những thói quen mà ông bảo rằng ông biết nó ngăn trở sự tiến-hóa tâm-linh của ông. Tùy ông làm việc ấy nhiều hay ít mà Latihan của ông sẽ tiến nhiều hay ít, và tùy Latihan của ông tiến nhiều hay ít mà ý-chí của ông sẽ lớn mạnh. Nếu ông hoàn toàn phó mặc tất cả cho Latihan và cố ý tiếp-tục những thói xấu thì lẽ tất nhiên sự tiến-hóa sẽ mất nhiều thì-giờ hơn. Trước khi vào SUBUD, cái gì mà ông thường vẫn gọi là ý-chí chỉ là «Ung-nganh». Bây giờ cái đó là «Tùy-thuận» (ông Awar Zakir thông dịch).

Vui mừng và thật sung-sướng, tôi cảm ơn Bapak đã cho chúng tôi một giải-thích tuyệt sáng tỏ.

Bapak nói tiếp : « Ông hãy nhìn cái đĩa đựng tàn thuốc lá này. Bapak gạt tàn thuốc vào đấy. Người nhà vào lau sạch. Bapak lại gạt tàn thuốc vào. Người nhà lại lau sạch. Bapak lại gạt tàn thuốc vào nữa. Người nhà lại lau sạch lần nữa. Cứ như thế mãi. Thỉnh thoảng, khi nào điếu thuốc cháy hết thì tàn trong đĩa cũng hết theo. Nhưng nếu bây giờ Bapak muốn có ngay một đĩa đựng tàn thuốc lá sạch thì Bapak phải ngưng gạt tàn thuốc vào đấy ».

Ông Bomon-Behram hỏi thêm một câu nữa :

— Thế tại sao những người vào SUBUD không có một quyển sách chỉ-đạo để hướng-dẫn họ ?

Bapak nói :

— Chắc chắn là có; sách chỉ-đạo ấy, họ đã có rồi.

Bomon-Behram thưa :

— Chưa bao giờ tôi được trông thấy sách ấy.

Bapak :

— Tại sao ông lại chưa thấy ? Sách chỉ-đạo ấy đã được đức Phật, đức Christ, đức Muhammed ban cho rồi...

Bomon-Behram và tôi phá lên cười, lấy làm khoái trí về lý-luận tuyệt-mỹ của Bapak. Điều này chính là điều mà Bapak đã giảng cho chúng tôi ngay từ lúc ban đầu : « SUBUD không phải là một tôn-giáo mới. Tất cả những giáo-lý mà chúng ta cần đến đều đã được những Đấng sáng-lập các đại Tôn-giáo ban cho rồi. SUBUD sẽ cho chúng ta sức mạnh để giúp chúng ta hiểu rõ và thực-hành đúng hơn những tôn-giáo mà chúng ta vẫn theo ».

Nhưng với cái óc khôn-ngoan của chúng ta là chỉ nhớ cái gì dễ chịu và vút vào một số cái gì khó-khăn, cho nên chúng ta đã chỉ nhớ nửa trên của lời giảng : « SUBUD không phải là một Tôn-giáo... »

Giải-thích của Bapak đã chấm dứt thắc-mắc của tôi về vấn-đề SUBUD và giới-luật. Trước kia tôi đã được nghe một số hội-viên SUBUD — thường là những người đã theo các phương-pháp tu-tập bắt buộc phải giữ gìn nhiều giới nghiêm-khắc — họ tranh-luận với nhau về sự chờ « nội-tâm » bảo mình « dứt bỏ » có đúng thật hay không. Chính tôi cũng đã nhiều lần phân-vấn về vấn-đề không có nghi-luật ở trong SUBUD và sự thiếu những giới-cấm do Bapak chế ra để hướng-dẫn chúng ta ít nhất qua những ngày bão táp của sự thanh-lọc trong giai đoạn đầu. Bây giờ thì tôi nhận thấy rõ rằng chỉ có một giới-luật hữu-ích và hữu-hiệu là giới-luật không phải ở bên ngoài đặt ra, không phải do một số quy-tắc bề ngoài mà chúng ta tuân theo một cách giả-dối, nhưng là giới-luật phát-xuất từ ở bên trong người chúng ta, mà chúng ta thâm-sâu cảm thấy là một sự cần-thiết của nội-ngã chúng ta.

Một hội-viên có mặt tại đây phát-biểu ý-kiến là, đấng nào cũng thế, giá Bapak cứ đặt ra một số giới-luật cho SUBUD thì có lẽ sẽ giúp ích nhiều.

Bapak (nở một nụ cười rộng) :



— Bapak đã chỉ khuyến-dụ có một giới thời, thế mà đã thấy khó-khăn thật-sự trong trường hợp ấy.

Tôi hỏi :

— Thưa Bapak, giới ấy là giới gì ?

Bapak :

— Khi đến làm Latihan, các phụ-nữ không nên mặc quần tây như đàn ông !



## NHỮNG KINH - NGHIỆM CỦA ÔNG **SUDARIO MARTOHUDDJO**

\* Bà *N.V.C. dịch*

(*Pewartar Kedjimaan SU-BUD 1961*)

(*tiếp theo*)

10.— Những buổi Latihan làm ở nhà Bapak thường vào khoảng sau một giờ khuya. Bapak thường khuyến các hội-viên, trước khi làm Latihan chung, nên làm Latihan một mình ít nhất là nửa giờ để được yên tĩnh. Tôi làm Latihan đều đều, thường bắt đầu vào khoảng hai giờ khuya trong thời gian một năm. Một hôm, phiên tôi bắt đầu vào khoảng hai giờ rưỡi khuya nên Latihan của tôi mãi tới bình-minh mới chấm dứt (vào lúc những người

Hồi-giáo đọc kinh sáng). Tôi nhận thấy Latihan trước nửa đêm khác với Latihan làm sau nửa đêm. Khi nói lại với Bapak thì Ngài giải-thích : « Khi chúng ta làm Latihan trước nửa đêm, chúng ta ở trong tình trạng căng thẳng, nặng nề hơn, vì nhiều người còn thức. Thường khi mọi người chưa ngủ, tư-tưởng, ý nghĩ của họ phiêu-lưu trên không-gian, và mỗi khi một người suy-nghĩ điều gì thì họ phát ra những làn sóng rung động, khiến bầu không-khí đầy

rây mọi thứ tư-tưởng và ham muốn. Một bầu không-khí như vậy quả là nguyên nhân của một trạng-thái căng-thẳng nặng nề. Bởi vậy những người làm Latihan vào nửa đêm hay sau nửa đêm dễ thụ cảm hơn là những người làm Latihan vào trước nửa đêm.

Một ích lợi khác của Latihan làm về khuya là chúng ta sẽ quen dần và nội-tâm ta sẽ không bị giấc ngủ chi-phối. Khi cảm-giác nội-tâm đã khá mạnh, nội-tâm sẽ không bị ảnh-hưởng bởi những trạng-thái căng - thẳng và lúc đó chúng ta không cần đề ý tới thi-giờ và nơi làm Latihan nữa.

Bởi vậy Bapak khuyên chúng ta cần nên làm Latihan về đêm khuya.

11.— Sau ba bốn tháng làm Latihan về khuya, Bapak tổ-chức một cuộc trắc-nghiệm cho chúng tôi. Bapak bảo chúng tôi ra khỏi phòng, đứng ngoài đường làm Latihan rồi trở về sân nhà, để coi kết-quả ra sao.

Không một người nào có thể vào nhà Bapak được. Người thi ở ngoài đường, kẻ thì đứng múa cách cửa vào 30 th.

Người này thì đang quỳ dưới một gốc cây, người kia vào nhà bếp, kẻ khác thì ở nhà xe v.v... Chính tôi cũng lấy làm ngạc-nhiên thấy mình đang cầu nguyện trước cửa vào phòng. Sau cuộc trắc-nghiệm, chúng tôi hội-họp tất cả ở phòng khách và có một cảm-giác lạ lùng. Bapak cất nghĩa cho chúng tôi : « Đứng về phương-diện tâm linh, sự kiện ấy có nghĩa là mọi người rất khó đạt được một cảm-giác nội-tâm có thể dẫn dắt tới Bapak. Thật rõ ràng không phải bất cứ ai đã lại gần Bapak là do cảm-giác nội-tâm dẫn dắt mà phần nhiều là do lòng ham muốn của họ. Phần đông họ thấy vui mừng khi được gần Bapak, vì họ cảm thấy một đại diễm-phúc đến nỗi họ quên cả cái thực-lực của họ. Nhiều người khi ở gần Bapak có thể làm được trắc-nghiệm trước mặt Bapak, nhưng sự đó không hẳn có nghĩa là họ đã có thể làm trắc-nghiệm một mình được, vì có người khi trở về nhà sẽ không làm trắc-nhiệm được nữa. Như thế quả là họ chỉ có thể làm trắc-nghiệm trước mặt Bapak mà thôi, vì lúc đó có một năng-lực nào đã được truyền sang cho họ. Vậy gần

Bapak có thể có một kết quả tốt nhưng cũng có thể có một kết quả xấu. Kết quả sẽ tốt cho những người nào đã có thể nhận được cái năng-lực đó và sẽ xấu cho những người nào chưa đủ sức để nhận năng lực ấy; vì những người này dễ trở nên khoe-khoang và tự cho mình là hơn chúng bạn.

Một cử-chỉ như thế sẽ có một hậu quả xấu cho họ và cho bạn hữu nữa.

Vì vậy con phải đề-phòng, nên làm Latihan cho chuyên cần và chỉ nên trông cậy vào sức mạnh cảm-giác nội-tâm của con mà thôi ».

12.— Một hôm tôi nhận được lời mời của ông Gunadi, một chuyên-viên tại Cơ-Quan Tin-Dụng của Chính-phủ ở Kra-wang.

Tôi nhận lời. Khi tới nhà ông Gunadi, tôi rất ngạc nhiên gặp một vị tôn-sư và năm môn-đệ của ông. Sau khi giới-thiệu, ông ta hỏi tôi có phải tên là Sudarto và quê ở Jogjakarta không? Tôi thấy câu hỏi lạ-lùng như vậy, song vì lịch-thiệp tôi trả lời: Vâng, tên tôi là Sudarto và quê ở Jogjakarta. Ông hỏi tôi đã có một vài kinh-nghiệm nào về phương

diện tâm-linh chưa. Rồi ông trình bày từng kinh-nghiệm một mà tôi đã có; ông đã biết hết, mặc dầu tôi không tiết-lộ những kinh-nghiệm quan trọng ấy cho ai, mà tôi chỉ thuật lại cho Bapak thôi. Tôi thấy ông biết hết những kinh-nghiệm của tôi, tôi bèn nói: « Tất cả những gì ông nói với tôi hoàn toàn là sự thực cả ».

Thật là lạ, tôi nói xong câu đó thì vị tôn-sư khóc và ôm lấy tôi trong khi hai tay ông xiết chặt tay tôi. Tôi hỏi về thân thể của ông thì ông trả lời như sau:

« Tên tôi là Utom; trước kia tôi ở Tjimahi. Có một thời-gian tôi rất giàu có. Tôi có bảy căn nhà lớn và mười mẫu đất. Rồi bất thình lình, trong vòng một năm, gia-sản tôi đều tiêu tan và để che đậy sự xấu hổ của tôi, vợ tôi và tôi vào rừng sinh sống bằng cách bán củi và cá mà tôi đánh được ở những con sông kế cận.

Sau đó chúng tôi đi lang thang nhiều năm và một hôm trong khi ngồi tĩnh-tâm, tôi nghe thấy tiếng nói bảo rằng: « Anh hãy nhờ một người trai trẻ tên là Sudarto, quê ở Jogjakarta, dạy cho anh cách cầu-nguyện ». Tôi

tìm ông mấy chục năm và bây giờ mới gặp ông. Tôi xin ông dạy cho tôi.

Hồi đó tôi chưa là Phụ-tá nhưng tôi thấy tôi đang ở trong trạng-thái Latihan trước vị tôn-sư đó và tự nhiên ông ấy được mở và cảm thấy nóng trong ngực và trong tâm-hồn.

Ông bảo tôi : « Bây giờ nếu Thiêng-Liêng muốn tôi chết, tôi sẵn sàng chết ».

Tất cả sự kiện đó đã làm cho ông Gunadi, gia-đình ông và năm người môn-đệ rất ngạc-nhiên.

Vì có nhiều môn-đệ ông ngụ tại Krawang nên nhiều người bắt đầu kính nể tôi mà trước kia tôi chỉ được coi như một người trai trẻ tầm thường. Một năm sau vị tôn-sư ấy chết.

Tôi kể lại cho Bapak nghe thì Ngài giải thích : « Đó là ý muốn của Thiêng-Liêng và cũng là một cách Thiêng-Liêng dùng để cho các tạo-vật tiến-hóa thêm. Vì tôi còn ít tuổi, và để cho tôi khỏi kiêu-ngạo, Bapak khuyên tôi nên làm Latihan cần mẫn.

Bapak bảo tôi không những người trẻ tuổi kính trọng tôi mà cả những người già nữa. Bapak bảo tôi không nên vội

khuyên ai, nhất là khi người ta không hỏi mình. Sự đó thật quả đã đòi hỏi tôi một tinh thần-nại lớn, vì tôi còn ít tuổi, tôi nhận thấy không phải là dễ tuân theo lời chỉ bảo của Bapak. Sau này tôi hành-động đúng như thế mà không cần phải đề ý đến nữa.

13.— Một hôm tôi đang ngồi hóng mát ở ngoài hiên nhà tôi, được một lúc tôi nghe thấy tiếng con trai lớn tôi lên bốn tuổi kêu tôi ở trong phòng mà tôi thường làm Latihan. Nó gọi tôi : « Cha ơi ! Cha ơi ! Thiêng-Liêng, Thiêng-Liêng ». Trong khi tôi đứng lên thì con tôi tiến lại tôi và nhảy vào lòng tôi. Tôi để tay vào ngực nó thì thấy tim đập rất mạnh, tỏ ra nó sợ hãi lắm. Tôi cho nó uống nước, rồi nó kể lại cho tôi nghe : « Cha ơi, con vừa vào phòng cha để làm Latihan như cha thường làm; con cảm thấy con bay bổng, con trông thấy nhiều sao và mây, căn phòng hình như không có nóc. Con sợ quá và con đã gọi cha ».

Nghe con tôi kể câu chuyện này, tôi cảm động đến chảy nước mắt vì tôi rất đỗi ơn Thiêng-Liêng đã ban cho con tôi một kinh-nghiệm hiếm có như thế, kinh-nghiệm mà

chính tôi sau nhiều năm làm Latihan tôi mới nhận được.

Bapak đã cho tôi lời giải-thích sau đây : « Con hãy cảm ơn Thiêng-Liêng đã ban cho con của con một kinh-nghiệm như thế; ấy là kết-quả việc con vào SUBUD trước khi lấy vợ nên có thể có một đứa con SUBUD. Nhờ Latihan, con có thể thanh-lọc cho tổ-tiên con và vợ con. Ta mong rằng những con khác của con sẽ được như nó. Nếu con được thanh-lọc thì những con cháu của con cũng được thanh-lọc. Các con của con sẽ kính trọng, phụng-dưỡng cha mẹ một cách hồn nhiên. Nói một cách khác nó sẽ luôn luôn làm cho cha mẹ được hạnh-phúc. Mỗi khi con làm Latihan tại nhà, đầu con muốn bay không, các con của con sẽ nhận được ảnh-hưởng do những rung-chuyển phát ra.

14.— Một ngày kia, vào khoảng bốn giờ chiều, tôi ngạc-nhiên cảm thấy thể-xác khoan-khoái, ngực mát mẻ và trí-óc sáng-suốt. Sự ngạc-nhiên càng tăng thêm vì cảm-giác trở nên mỗi lúc một dễ chịu hơn. Tôi nhớ tới lời khuyên của Bapak : mỗi khi con thấy một cảm-giác bất thường, con phải làm Latihan, vì trong lúc

con gạt bỏ tâm-trí ra bên con có dịp cầu-nguyện Thiêng-Liêng. Cảm-giác dễ chịu và thần-tiên ấy kéo dài đến bảy giờ rưỡi, và tôi được tự-tại làm Latihan. Thoạt tiên tôi có những cử-động như mọi lần ; tôi thấy thể-xác tôi rất lạnh, mặc dầu thế, cảm-giác thần tiên và dễ chịu ấy cứ kéo dài. Tôi mở mắt ra, tôi thấy những đám mây qua lại bên phải, bên trái tôi, mặt trời, mặt trăng và những ngôi sao hình như lại gần tôi. Suốt trong thời gian ấy, tôi vẫn nhận được cảm-giác thích-thú vừa nói.

Khi Latihan chấm dứt, tôi nghe có người la ó ở ngoài. Bước ra tôi thấy nhiều người xúm đông ở ngoài sân, ai cũng muốn xiết tay tôi và ôm tôi. Tôi chưa hiểu tại sao thì một người giải-thích cho tôi biết là có một ánh sáng xanh to bằng quả banh tennis rơi trên nóc nhà tôi, ngay chỗ tôi làm Latihan. Bảy giờ tôi mới hiểu tại sao quá nhiều người xiết và hôn tay tôi như thế : họ hy-vọng tôi ban phước lành cho họ.

(còn nữa)

# Lá thư Tjilandak

\* Giác-Nguyên T.C.Đ.

(Tiếp theo kỳ trước)

18-3-64 — Nhà riêng của Bapak chưa cất vì theo ông Hartono nói thì chưa đủ tiền; bởi vậy nên chậm trễ, chỉ thu nhận được vài người thôi. Nếu đi cỡ hai người trở lên thì không đủ chỗ ở. Sau khi làm Latihan, Bapak kêu tôi và nói tôi được thanh-lọc khá lắm. Bapak nói ánh sáng trước mặt tôi là một sự thanh-lọc; rồi tôi hỏi thêm nữa: vậy chớ ánh sáng đó hiện ra có phải là Latihan đột-nhiên không? Bapak trả lời phải. Như vậy là một sự quý giá mà tôi có. Ánh sáng này hiện luôn, nhưt là ngồi gần bên Bapak. Thôi không than cực nữa!

22-3-64 — Chiều hôm qua đến kỳ làm test nữa. 10 giờ vào phòng Latihan. Bapak nói ý nghĩa về SUBUD. Kỳ này may tôi ngồi gần một hội-viên biết chút đỉnh tiếng Pháp nên cắt nghĩa sơ sơ cho tôi. SUBUD là một phương-pháp giúp mình hòa với Sức Mạnh Thiêng-Liêng dựng thanh-lọc mình về thân-thể và linh-hồn và nhờ đó đến khi chết trở về với Sức Mạnh vũ-trụ. Mình không cần làm quảng-cáo cho SUBUD, nhưng người quen biết mình thấy tánh tình mình sửa đổi nhờ SUBUD thì họ xin theo và chừng đó họ mới thật tình muốn theo, chớ không vì mình quảng-cáo mà theo; như vậy họ mới được lợi lạc. Việc vợ chồng cũng cần có vì bổn-phận đối với nhân-loại, chớ đừng lấy đó làm cuộc vui. Bapak nói có nhiều cặp vợ chồng gặp nhau ngoài SUBUD, bây giờ có cuộc cãi cộ với nhau, rồi viết thư hỏi Bapak phải làm sao dựng hòa, thì Bapak bảo đi làm Latihan cho đều và nhẫn-nại mà chờ. Bapak nói làm

test đề cho toàn thân-thể hoạt-động vì Sức Mạnh Thiêng-Liêng chứ không phải vì ý muốn của mình. Như kỳ vừa rồi, 9 người lên đứng trước mặt Bapak làm Latihan một chút rồi Bapak hỏi tay anh đề làm gì thì họ đều dơ tay. Bapak nói : chỉ phía trên, thì mấy cánh tay đều run run chỉ lên trên, bảo khóc, bảo cười, có lần bảo đi theo lối quân-đội, họ liền đi theo kiểu một, hai, có một người đi ngay đến Bapak dơ tay mặt chào theo lối nhà binh, mà chào lia lịa làm họ cười rộ; có nhiều người làm những vận-động tức cười nôn ruột. Ông Hartono đẩy tôi lên, tôi cũng làm theo Bapak hỏi, tôi nghe không kịp, không làm theo thì có người nói tiếng Pháp giúp tôi : Mr. Day où est votre moi (người ông đâu ?) tôi hiểu, rồi tay tôi chỉ vào thân mình tôi. Phần chúng tôi làm không biết có ai làm chi lạ mà ở dưới họ cười rộ mình nghe được hết, nhưng không biết họ cười cái gì. Đến 2 giờ khuya mới mãn.

Gạo mắc thành lúc này ăn cơm trộn với bắp nên ăn lờ lợ. 11 giờ trưa Ô.Ô. Brodjolukito và Hartono rủ đi bộ chơi vườn phía sau nhà SUBUD, nay mới thấy rõ đất tốt quá và cây lớn lắm, như cây sapotillier lớn như cây me vậy ; 10 giờ ông Hartono rủ tôi đi chơi nữa ; tôi đi theo, ai dè ông dẫn đi vòng vòng một hồi rồi ông dắt tôi ghé tiệm mua cho tôi một cái mũ Nam-Dương. Tôi dành trả tiền, ông không chịu, ông nói ông biếu tôi và ông sẽ mua thêm cho tôi với ông Marti mỗi người một cái áo chemise răng-ri. Ăn cơm tiệm và đi chơi đến 5 giờ chiều mới về mà không mệt.

26-3-64 — Bữa nay lại thêm một người phụ-nữ Mỹ đến. Ông Hartono mới bị đũa ở trốn đi, lấy theo một máy đánh chữ, một đôi giày và quần áo của ông và em gái ông. Như vậy mà thấy ông cũng vẫn tự-nhiên, không tiếc của chút nào hết. Bà Mỹ

mới đến nhà giàu lắm, chồng chết, ở tại Mexique. Bà còn trẻ, lối chừng trên 30 tuổi.

30-3-64 — Ông Prévôt hôm nay đau nữa, mọc mụn trong miệng, ăn không được, rên dữ, tôi phải nuôi bệnh nữa. Hôm nay ông Hartono cũng đau. Hôm qua ông nói với tôi nhờ Bapak đến thăm có mấy phút mà ông đỡ nhiều lắm. Bên này mỗi lần bệnh họ nói được thanh-lọc.

31-3-64 — Hôm qua ông Brodjolukito có cho biết hôm tôi mới qua ít ngày ông làm Latihan với tôi, ông thấy 1 lần hào-quang từ trong mình tôi bay qua ông, hào-quang này hình tròn bằng cái mâm cỡ 40x60 cm. Ông nói vậy là tốt lắm. Ông Rahmad cũng nhận thấy như vậy. Còn ông Hartono nói phải bệnh lên bệnh xuống như ông, vậy mới tốt, vì bệnh là thanh-lọc, còn mạnh như tôi không tốt lắm. Tôi hỏi Bapak thì sao, ông nói Bapak tốt bực rồi, không còn thanh-lọc nữa, nhưng thỉnh-thoảng cũng có rêm mình chút đỉnh là vì dân tình khờ sờ nên Bapak bị ảnh-hưởng chút đỉnh. Ngày mai ông Lân đi Bandung chữa bệnh, tôi có xin đi theo chơi. Tôi về xin phép Bapak. Ông Hartono nói cái gì tôi muốn việc phải đều được hết, vì ông biết tôi muốn đi từ lâu. Hôm nay bên này đến kỳ phái nữ làm Latihan. Hồi 10 giờ ông Sudarto có dạy tôi làm test. Ông biểu ngồi và làm Latihan với ông một lát. Ông hỏi cũng như Bapak, tay mặt, tay trái để làm gì... Ông nói làm như vậy dặng sức mạnh hoạt-động cùng khắp thân thể, ông nói đến đâu chỗ đó đều rung rẩy hoạt-động. Ông hỏi đến ngực, đến bụng thì đều có nóng nóng như mình vận hơi. Ông lại hỏi tôi làm Phụ-Tá bao lâu, tôi nói gần ba năm, làm mấy người Anh giựt mình.

1-4-64 — Ông Lân bị đau ; ông đi Bandung, tôi đi với ông hồi 8 giờ, đến 1 giờ trưa mới tới chỗ. Đường đi tốt lắm, hai



bên đường có nhà và vườn ruộng liền tiếp, không có đất bỏ trống. Bandung có nhà cửa tốt lắm, đường xá dễ chịu. Tôi muốn phòng tại nhà ngủ Savoya lớn nhất tại đây, mà tối thật, cách sắp đặt như nhà ngủ Đà-lạt, một ngày đêm hết 2450 rp. Buổi chiều chạy xe xung quanh châu thành và có ghé thăm 1 người Việt-Nam có chồng In-đô-nê-xi-a và có 7 con. Tối họ nói lạnh mà tôi không lạnh gì hết, chỉ mát thôi. Sáng ra có đi đến Lembang và chỗ nước suối nóng, cách Bandung 30 cây số ; tại đây có trồng rau và đậu như Đà-lạt. Suối nóng này là một mạch nước dưới đất chảy ngang núi, người Hòa-Lan biết đặt ống sâu xuống đất, rồi nước theo ống trôi lên mặt đất. Nước nóng lắm và tại đây có cho chạy vô 4 căn phòng tắm, có vòi vặn đàng hoàng ; vì họ nói tắm tốt lắm nên tôi có vô tắm hết 40 rp, nước nóng đến muốn phỏng mành, thiệt cũng lạ quá ! Chiều về đến Djakarta hồi 5 giờ. Tôi thật hèn quá, nhờ có ông Lân bệnh nên tôi được đi đến Bandung bằng xe nhà, êm-ái và mau chóng. Như vậy mấy chỗ thắng cảnh nhất tại In-đô-nê-xi-a tôi đều được biết và không mất ngày giờ nhiều.

7-4-64 — Hôm qua có một Thượng-Tọa Nhứt-Bồn tên Jijo Akiyama đến xin Bapak làm Phụ-Tá. Ông vào SUBUD hồi tháng 8 năm 1961. Cùng ngồi nói chuyện, tôi có than với ông Hartono rằng Bapak nói chuyện rỗng bằng tiếng In-đô-nê-xi-a và nói nhanh thì chỉ có dân In-đô-nê-xi-a mới được hưởng nhiều, còn dịch ra Anh-ngữ thì mấy nghĩa bóng không rõ nổi. Ông Brodjolukito nhìn nhận như vậy và nói có nhiều câu chuyện có giá-trị mà Bapak cũng không cho đăng vào Perwata vì sợ họ hiểu lầm SUBUD. Hồi 7 giờ tối có 3 người khách đến thăm Bapak ; chúng tôi lần lượt đến ngồi chung quanh Bapak, tôi đến trước, Bapak giới-thiệu đây là Việt-Nam, kẻ Prévôt, đây là Pháp. Mỗi khi giới-thiệu, tôi thấy Bapak có vẻ sung-sướng lắm. Bapak nói chuyện một lát, tôi nghe Bapak nói Bapak sắp đi thăm Âu-Châu, Bapak kể tên từng chỗ, kể đến Sài-gòn Bapak chỉ tôi.

8-4-64 — Hôm nay ngồi nói chuyện với ông Rahmad, tôi hỏi ông có thể biết độ bậc của mỗi hội-viên, ông nói không biết được, chỉ có mình Bapak biết mà thôi vì Bapak tột bậc, Bapak ngó mới thấy được. Mình không thể làm test mà biết được.

11-4-64 — Hồi 4 giờ chiều nay có thêm hai vợ chồng một người Mỹ đến nữa. Hai người này còn nhỏ mà coi bộ cũng giàu dữ.

12-4-64 — Hôm nay ông Winkler có chụp ít tấm hình để tôi rửa và gởi về. Buổi chiều ông Hartono rủ tôi đi chơi, xe chết máy, bình hết hơi, đầy đã đời đến 1 giờ khuya mới về đến nhà. Tôi quên thuật lại rằng hôm chiều thứ bảy này Bapak không nói chuyện thường mà dạy làm test. Hội-viên cỡ 50 người. Lúc Bapak ngồi làm thình, mắt lim-dim, ai nấy đều rung động cả người, hình như có sức mạnh vào mình vậy, trong người thơ-thới lắm. Bapak bảo dơ tay lên, tự nhiên cánh tay xụi xuống. Ông Hartono nói Bapak ít dạy kiểu này, nay sao vui mà dạy như vậy và nhờ đó mình mau khá lắm. Gần ba tháng mới được bữa nay. Hôm qua đương ngồi ăn cơm, ông Winkler tự nhiên nói : ông Đây nay coi khác hơn hôm mới qua ; ai nấy đều ngó tôi và gật đầu. Tôi nhận thấy người mạnh hơn mà thôi ; sao mấy ông nói thế, mình cũng mừng.

21-4-64 — Hôm qua ông Tổng Lãnh-sự Việt-Nam có đến rước tôi về nhà ăn cơm tối và đưa tôi về. Hai Ông Bà bật-thiếp quá, tiếp đón đàng hoàng và khi ra về, Bà còn cho hai hộp biscuit Jacob. Tôi biếu Bapak một hộp và ông Hartono một hộp. Bapak lúc cao hứng nói mau lắm, tôi thấy người In-do-ne-xi-a còn lắc đầu. Chính ông Winkler ở đây đã lâu và học nhiều In-do-ne-xi-a mà cũng ngồi ngơ ngác như tôi, nhưng nhờ ông biết tiếng Anh nên hỏi lại ông Hartono. Trong lúc Bapak nói chuyện, dầu không hiểu chữ trong mình thấy thơ-thới lắm.

(còn nữa)

# Hội SUBUD VIETNAM



**TRUNG-ƯƠNG SAIGON :** 318/330, đường Hồng-Thập-Tự.

*Giờ Latihan :* Mỗi ngày từ 17 giờ đến 19 giờ.

Thứ ba và thứ sáu : thêm buổi  
Latihan 21 giờ — 21 giờ 30.

Chúa nhật : 18 giờ — 18 giờ 30.

**Chi-Hội ĐALẠT :** : c/o Ô. Trần-văn-Đàm  
64, Hoàng-Diệu.

*Giờ Latihan :* Thứ ba và thứ bảy : 18g. — 18g.30

**Chi-Hội PHƯỚC-TUY :** c/o Ô. Nguyễn-đức-Hiếu  
Hiệu-trưởng trường Trung-học.

**Các nhóm SUBUD tại:** Ban-Mê-Thuật, Bắc-Liêu, Bến-Tre, Biên-Hòa, Bình-Dương, Cần-Thơ, Châu-Phú, Gò-Công, Hà-Tiên, Huế, Kiến-Hòa, Mỹ-Tho, Nha-Trang, Ninh-Thuận, Phan-Thiết, Quy-Nhon, Rạch-Giá, Thủ-Đức, Tây-Ninh, Vĩnh-Long, Vũng-Tàu.  
(muốn biết địa-chỉ, xin liên-lạc với Văn-phòng Trung-ương)

**GIÁ : 10\$00**